

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán  
Chương trình: Thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu  
quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục các dự án thuộc lĩnh vực dân dụng được áp dụng cơ chế đặc thù để quản lý đầu tư xây dựng trong các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Báo cáo số 149/BC-SXD ngày 26/4/2023 của Sở Xây dựng báo cáo kết quả thẩm định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán Công trình Thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 31/TTr-SXD ngày 26/4/2023 về việc phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán Công trình Thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán công trình, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục Công trình Thông tin và truyền thông được phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán:

Hạng mục: Đài truyền thanh xã và hệ thống loa đến các thôn, buôn (kết hợp điểm phục vụ bưu chính và dịch vụ viễn thông, internet).

2. Tổ chức tư vấn lập thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Gia Phúc.

3. Mục đích áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình: Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025.

4. Quy mô và đặc điểm thiết kế công trình:

Hạng mục Đài truyền thanh xã và hệ thống loa đến các thôn, buôn (kết hợp điểm phục vụ bưu chính và dịch vụ viễn thông, internet): Tiêu chuẩn cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 199,23m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 6,66m tính từ cốt ±0.00. Hệ kết cấu chịu lực chính: Móng đơn bê tông cốt thép, hệ khung cột, dầm, sê nô bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,4mm, xà gồ thép thép C125x50x15 dày 1,4mm, trần tôn lạnh. Tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, bả matic, sơn nước. Nền lát gạch ceramic 600x600mm. Cửa đi, cửa sổ cửa nhựa lõi thép kính cường lực dày 8mm. Khu vệ sinh nền lát gạch ceramic 300x300mm chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x600mm cao 1,8m, trần bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, chống sét, phòng cháy chữa cháy và hệ thống loa đến các thôn, buôn (tùy vào tình hình thực tế hệ thống loa đến các thôn, buôn có thể gắn trên các trụ điện hiện có tại thôn, buôn đảm bảo phù hợp).

5. Loại, cấp công trình chính, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Công trình dân dụng, cấp III, thời hạn sử dụng của công trình 50 năm.

6. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng:

- QCVN 05:2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2021/BXD: Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 10:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- TCVN 2737:1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế.

- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu Bê tông và Bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513:1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Các tiêu chuẩn chuyên ngành khác và một số tiêu chuẩn đã được đề cập trong thuyết minh thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán công trình.

7. Dự toán chi phí xây dựng các hạng mục công trình: Có Phụ lục chi tiết đính kèm

8. Hướng dẫn áp dụng:

a) Định mức được áp dụng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và đơn giá được áp dụng theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Giá vật tư, vật liệu được tính theo Công văn số 495/SXD-KTVLXD ngày 15/3/2023 của Sở Xây dựng Đắk Lắk về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 3/2023.

c) Tùy thuộc quy mô xây dựng công trình, vị trí, đặc điểm địa hình, địa chất, thủy văn nơi xây dựng công trình mà áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình phù hợp (có thể điều chỉnh phần móng và bổ sung hệ thống loa, đường dây các hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, thảm cỏ...), đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tiết kiệm kinh phí; khối lượng đưa vào dự toán phải phù hợp với hồ sơ thiết kế.

d) Tùy thuộc vào thời gian thực hiện, hiện trạng thực tế tại vị trí xây dựng công trình để thực hiện điều chỉnh và áp dụng định mức, đơn giá đảm bảo phù hợp và tiết kiệm chi phí. Các cơ quan, đơn vị tham khảo, triển khai lập hồ sơ xây dựng công trình cho phù hợp, làm cơ sở thẩm định, phê duyệt và triển khai xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên, phải đảm bảo tổng mức đầu tư không vượt quá 5 tỷ đồng theo quy định tại khoản 3, Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán công trình được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này được công bố để các tổ chức, cá nhân liên quan tham khảo, áp dụng, lập dự án đầu tư xây dựng đối với các loại hình công trình nêu trên.

2. Giao Sở Xây dựng công bố, phổ biến Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán trên để các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố tham khảo các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình để áp dụng, tùy theo điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn thực tế, điều chỉnh phương án thiết kế móng đảm bảo phù hợp.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CN (VTC- 6).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Cảnh**